

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Đinh Văn Công

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với các bị cáo:

1. **Lô Văn H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Lô Văn H1; Sinh ngày: 06/8/1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lô Xuân V (đã chết) và bà Vi Thị B; Vợ: Vi Thị H1; Con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến nay. Có mặt

2. **Lô Văn L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/8/1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Bản M1, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không học; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: con ông: Lô Văn T (đã chết) và bà Lô Thị T; Vợ: Quang Thị H; Con: Có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Luật sư Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L: Bà Phan Thị Sự, Văn phòng Luật sư Dung Sự và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h ngày 06/4/2019, một người phụ nữ tên H3 gọi điện thoại cho Lô Văn H (tên gọi khác Lô Văn H1), sinh năm 1980, trú tại bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy và hẹn gặp H tại khu vực nhà máy đường huyện Q1, tỉnh Nghệ An. Khoảng 13h cùng ngày, H và H3 gặp nhau, H3 đưa trước cho H 10.000.000đ để đặt mua 5 gói Hồng phiến với giá 6.000.000đ/gói và 2 cây Heroine với giá 25.000.000đ/cây.

Sáng ngày 07/4/2019, H gặp Lô Văn L, sinh năm 1972, trú tại bản M1, xã M, huyện Q, H nói với L về việc có người muốn mua Hồng phiến và Heroine. L nói: “Có tiền thì muốn bao nhiêu cũng có”. H đưa cho L 8.000.000đ, L nói chỉ đủ mua 2 gói Hồng phiến. H nói: “Bà đó mua 5 gói Hồng phiến với giá 6.000.000đ/gói và 2 cây Heroine với giá 25.000.000đ/cây. L nói: “Để anh tính”. Chiều ngày 08/4/2019, L đi bộ đến khu vực rừng bản L, xã M, huyện Q thì gặp hai người đàn ông dân tộc Mông, L hỏi mua 4 gói Hồng phiến và 2 cây heroin, 2 người Mông nói: “Giá Hồng phiến 2.000.000đ/gói, Heroine 10.000.000đ/cây”. L nói, hiện chỉ có 8.000.000đ và xin hai người Mông cho nợ số tiền còn thiếu, khi nào bán xong ma túy sẽ trả, hai người này đồng ý. L đưa 8.000.000đ cho hai người Mông, khoảng 20 phút sau hai người Mông đưa lại cho L 4 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên Hồng phiến và 1 bao nilon màu vàng chứa Heroine. L cầm số ma túy về nhà và lấy thêm 1 gói Hồng phiến mà L đã mua vào ngày 06/4/2019 của hai đàn ông dân tộc Mông, bỏ tất cả vào bao nilon màu đen sau đó gọi điện thoại cho H nói đã mua được ma túy, khi nào đi bán cho H3 thì qua đón L.

Khoảng 18h ngày 08/4/2019, H3 gọi điện cho H thì H nói đã có ma túy, H3 hẹn gặp H tại khu vực Quốc lộ 48, xã T, huyện Q1, cách ngã ba Săng Lẻ khoảng 1 km hướng về huyện Q để giao ma túy. Khoảng 19h, Lô Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1-112.60 đến nhà L, chở L cùng số ma túy đi bán cho H3. Khoảng 21h30' ngày 08/4/2019, Lô Văn H và Lô Văn L đi đến điểm hẹn tại xã T, chưa kịp bán ma túy cho H3 thì bị lực lượng Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kiểm tra bắt giữ còn H3 thì chạy thoát. Tang vật bị thu giữ là một túi nilon, bên trong có một gói nilon màu vàng chứa các cục chất bột dạng nén màu trắng (nghi ma túy Heroine) và một gói nilon màu đen chứa 05 gói viên nén màu hồng (nghi ma túy).

Ngày 10/4/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu lập Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; Tại Bản

kết luận giám định số 615/KL- PC09(MT) ngày 12/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- “Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lô Văn H1 và Lô Văn L gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Các cục chất bột dạng nén màu trắng (01 gói) thu giữ của Lô Văn H1 và Lô Văn L có tổng khối lượng là 77,5 gam;

- 05 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu từ M2 đến M6) thu giữ của Lô Văn H1 và Lô Văn L gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (05 gói) thu giữ của Lô Văn H1 và Lô Văn L có tổng khối lượng là 91,6 gam”.

Vật chứng của vụ án gồm ma túy (sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 86,55 gam Methamphetamin; 75,4 gam Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Lô Văn H) được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 152/CT/VKS-P1 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lô Văn H (Lô Văn H1) mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2019.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lô Văn L mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chưa thu L bắt chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L.

Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Lô Văn H có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

Chiếc xe mô tô YAMAHA số loại SIRIUS biển kiểm soát 37F1- 112.60 mà Lô Văn H sử dụng để chở Lô Văn L đi bán ma túy là tài sản hợp pháp của Vi Thị Huế, sinh năm 1982, trú tại bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (là vợ của Lô Văn H). Khi H sử dụng để thực hiện việc mua bán ma túy thì chị Huế không

biết nên cơ quan Điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe mô tô 37F1-112.60 cho Vi Thị Huế theo quy định pháp luật.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L phát biểu: Không tranh luận về chứng cứ, tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là các bị cáo khai báo tH khẩn, là người dân tộc có hạn chế về nhận thức pháp luật, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo H có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lô Văn L có bố tham gia Dân công hỏa tuyến. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và các chứng cứ khác, quyền và lợi ích không có mâu thuẫn nên việc luật sư Phan Thị Sự bào chữa cho hai bị cáo là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L khai nhận H vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13h ngày 06/4/2019, có người phụ nữ tên H3 gặp Lô Văn H, đề đặt mua 5 gói Hồng phiến với giá 6.000.000đ/gói và 2 cây Heroine với giá 25.000.000đ/cây, H3 đưa trước cho H 10.000.000đ. Sáng ngày 07/4/2019, Lô Văn H nói với Lô Văn L về việc H3 đặt mua ma túy và đưa cho L 8.000.000 đồng để L đi mua ma túy về bán lại cho H3. Lô Văn L đã mua của hai người đàn ông dân tộc Mông 77,5 gam ma túy Heroine và 91,6 gam ma túy Methamphetamine sau đó báo cho H biết để đưa đi bán cho H3. Khoảng 21h30' ngày 08/4/2019, Lô Văn H và Lô Văn L mang theo số ma túy đã mua đi đến xã T, huyện Q1, tỉnh Nghệ An, chưa kịp bán ma túy cho H3 thì bị lực lượng Công an huyện Diễn Châu kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy của hai bị cáo, còn H3 thì chạy thoát.

Căn cứ vào Điều 4 Chương II của Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ “Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015”, Hội đồng xét xử thấy rằng tổng khối lượng của hai chất ma túy thu giữ của Lô Văn H và Lô Văn L gồm 91,6 gam Methamphetamine và 77,5 gam Heroine nên tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự là 169,1 gam.

Trong vụ án này, các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L cùng nhau bàn bạc mua ma túy để bán cho người khác nhằm thu L bất chính nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về H vi phạm tội của mình, bị cáo H có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lô Văn L có bố tham gia Dân công hỏa tuyến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét H vi, tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Lô Văn H là người liên hệ, khởi xướng việc mua, bán ma túy với đối tượng tên H3, còn bị cáo Lô Văn L là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán, sau khi có ma túy thì cả hai cùng nhau đưa ma túy đi bán nhằm thu L bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt ngang nhau là phù hợp tính chất và H vi của các bị cáo.

H vi mua bán ma túy của các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại xấu đến trật tự an ninh xã hội mà còn làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình đồng thời còn là nguyên nhân lây lan nạn dịch HIV và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được H vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của H vi phạm tội nhưng vì vụ L nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để giáo dục, cải tạo các bị cáo tH người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa thu L chất chính, không có khả năng thi H hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về các quyết định và H vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có khiếu nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó các H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[7] Trong vụ án này, có người phụ nữ tên H3 đã đặt tiền để mua ma túy của Lô Văn H, Lô Văn L và 2 người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lô Văn L, do H và L không biết rõ nhân thân lai lịch của những người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Tòa án không xem xét. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[8] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu H nên phải tịch thu tiêu hủy; Bị cáo Lô Văn H nhận 10.000.000 đồng để mua ma túy (Nhưng chỉ đưa cho L 8.000.000 đồng), thu L 2.000.000 đồng, do đó cần truy thu tại bị cáo Lô Văn H số tiền 2.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; Điện thoại thu giữ của bị cáo Lô Văn H là công cụ phương tiện phạm tội thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn H (Lô Văn H1) 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2019.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn L 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 75,4 gam Heroine; 86,55 gam Methamphetamine
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo thu giữ của Lô Văn H
- Truy thu tại bị cáo Lô Văn H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi H án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lô Văn H, Lô Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lô Văn H và Lô Văn L có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND C, huyện Q;
- UBND M, huyện Q;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang